

Số: 1570/KH-UBND

Cao Bằng, ngày 21 tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 10/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới (Chỉ thị số 18/CT-TTg), Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 10/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở giai đoạn 2026 - 2030 (Nghị quyết số 04-NQ/TU); căn cứ yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và tình hình thực tiễn của tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân tỉnh (UBND) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 18/CT-TTg; đồng thời cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm được giao cho khối chính quyền tại Nghị quyết số 04-NQ/TU, tạo chuyển biến thực chất trong nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Rà soát, đánh giá toàn diện thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; xác định rõ cơ cấu, chất lượng, trình độ, năng lực, vị trí việc làm, tình trạng thừa, thiếu chuyên môn, trên cơ sở đó xây dựng phương án bố trí, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng đúng người, đúng việc.

- Thiết lập quy định quản lý, đánh giá cán bộ, công chức cấp xã dựa trên kết quả thực thi nhiệm vụ, tiến độ xử lý công việc, chất lượng phục vụ, năng lực phối hợp, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ và sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; khắc phục tình trạng đánh giá hình thức, bình quân, nể nang, thiếu căn cứ định lượng.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bảo đảm đồng bộ, quyết liệt, khả thi, phù hợp đặc thù tỉnh miền núi, biên giới, địa bàn rộng, dân cư phân tán, điều kiện cơ sở vật chất và hạ tầng số còn chưa đồng đều giữa các xã, phường.

- Các nhiệm vụ được lượng hóa cụ thể, có cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn hoàn thành, kết quả đầu ra; đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương. Rà soát, đánh giá, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức

phải khách quan, công tâm, căn cứ tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm, năng lực thực tiễn.

- Kết hợp chặt chẽ giữa sắp xếp, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, chuyển đổi số, bảo đảm điều kiện làm việc và siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; lấy hiệu quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm thước đo quan trọng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã của tỉnh Cao Bằng có phẩm chất, năng lực, uy tín, kỹ năng số, khả năng thích ứng, tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ; đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, nhất là các nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền cho cấp xã.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trong tháng 5 năm 2026: ban hành Kế hoạch của UBND tỉnh và tổ chức quán triệt, triển khai đến các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.

- Trong Quý II năm 2026: hoàn thành việc xây dựng và triển khai phần mềm đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm tính khả thi và hiệu quả trong tổ chức thực hiện.

- Đến ngày 30 tháng 6 năm 2026: hoàn thành rà soát, đánh giá tổng thể chất lượng, trình độ, năng lực, cơ cấu chuyên môn, mức độ đáp ứng vị trí việc làm của đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh.

- Đến tháng 9 năm 2026: cơ bản hoàn thành việc bố trí, sắp xếp, điều động cán bộ, công chức cấp xã theo nguyên tắc đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, đúng địa bàn; ưu tiên khắc phục thiếu hụt tại các lĩnh vực đất đai, xây dựng, tài chính, kế toán, tư pháp, hộ tịch, nội vụ, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, dân tộc, tôn giáo, chuyển đổi số và ngoại ngữ. Phấn đấu đến hết năm 2026, 100% xã, phường có phương án bố trí đủ công chức theo chuyên môn, nghiệp vụ.

- Từ tháng 6 năm 2026: triển khai đánh giá cán bộ, công chức cấp xã bằng phần mềm theo kết quả công việc và dữ liệu xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; gắn kết quả đánh giá với bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, tinh giản biên chế.

- Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý cán bộ và số hóa hồ sơ cán bộ tại các cơ quan thuộc khối chính quyền địa phương (thực hiện từ năm 2026, hoàn thành trong năm 2029).

- Hoàn thành phương án sắp xếp cán bộ, công chức dôi dư, số lượng công chức được bố trí đúng định mức biên chế (hoàn thành trong năm 2030); tham mưu giải pháp nâng cao kỹ năng số trong thực thi công vụ, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực làm việc trong môi trường số đối với các cơ quan thuộc khối chính quyền địa phương (thực hiện từ năm 2026, hoàn thành trong năm 2030).

- Giai đoạn 2026 - 2031: tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của tỉnh tại Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp giai đoạn 2026 - 2031 (theo lộ trình của Đề án).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Quán triệt, triển khai Chỉ thị số 18/CT-TTg và Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 10/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng

- Tổ chức quán triệt đầy đủ yêu cầu, nhiệm vụ của Chỉ thị số 18/CT-TTg và Nghị quyết số 04-NQ/TU đến các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường; xác định nâng cao chất lượng cán bộ, công chức cấp xã là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

- Lồng ghép việc triển khai Chỉ thị và Nghị quyết với các nhiệm vụ về cải cách hành chính, chuyển đổi số, sắp xếp tổ chức bộ máy, quản lý vị trí việc làm, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức và nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Rà soát, đánh giá tổng thể đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã

- Rà soát toàn diện theo từng xã, phường và từng vị trí việc làm: số lượng biên chế, cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc, chứng chỉ bồi dưỡng, kinh nghiệm công tác, kết quả hoàn thành nhiệm vụ.

- Đánh giá mức độ phù hợp giữa chuyên ngành đào tạo, kinh nghiệm công tác với vị trí đang đảm nhiệm. Nhận diện rõ 05 nhóm: (1) đáp ứng tốt yêu cầu; (2) đáp ứng nhưng cần bồi dưỡng; (3) bố trí chưa phù hợp cần điều chỉnh; (4) thiếu chuẩn cần có lộ trình khắc phục; (5) không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cần xem xét tinh giản theo quy định.

- Rà soát chuyên sâu các lĩnh vực có nguy cơ thiếu hụt hoặc phát sinh nhiều vướng mắc ở cấp xã, gồm: đất đai, xây dựng, tài chính, ngân sách, kế toán, tư pháp hộ tịch, nội vụ, văn thư, lưu trữ, dân tộc, tôn giáo, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chuyển đổi số, công nghệ thông tin, ngoại ngữ. Trong đó, tập trung nhận diện và đánh giá sâu năng lực thực hành công vụ đối với các nhóm ngành đặc thù đang thiếu hụt như ngành tài chính, kế toán, địa chính, xây dựng công nghệ thông tin để có phương án điều hòa phù hợp.

3. Sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ, công chức theo yêu cầu nhiệm vụ

- Trên cơ sở kết quả rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, điều động, cán bộ, công chức cấp xã bảo đảm nguyên tắc đúng người, đúng việc, đúng thời điểm, đúng địa bàn; không thực hiện cơ học, bình quân hoặc chỉ căn cứ số lượng. Ưu tiên bố trí cán bộ, công chức có năng lực, bản lĩnh, kinh nghiệm xử lý tình huống, khả năng chịu áp lực về các xã, phường có khối lượng công việc lớn,

địa bàn rộng, nhiều hồ sơ hành chính, nhiều vụ việc phức tạp, địa bàn biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện bố trí cán bộ cơ sở bám sát định hướng ưu tiên theo từng đặc thù địa bàn của Tỉnh: Vùng đô thị ưu tiên năng lực quản trị đô thị, cải cách thủ tục hành chính, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ người dân, doanh nghiệp, chuyển đổi số; vùng nông thôn ưu tiên tổ chức sản xuất, liên kết chuỗi, quản trị đất đai, xây dựng nông thôn mới; vùng đồng bào dân tộc thiểu số ít người ưu tiên dân vận, hiểu biết văn hoá địa phương, an sinh, giảm nghèo bền vững; vùng biên giới ưu tiên phối hợp quốc phòng - an ninh - dân sinh, ứng phó thiên tai và phát triển sinh kế bền vững.

- Tham mưu, báo cáo Tỉnh ủy phương án bố trí, sử dụng cán bộ, công chức giữa khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và khối chính quyền cấp xã, bảo đảm tận dụng tốt chuyên môn, kinh nghiệm, sở trường của đội ngũ hiện có.

4. Đánh giá cán bộ, công chức cấp xã theo kết quả thực hiện nhiệm vụ

Hoàn thành bộ tiêu chí và phần mềm đánh giá cán bộ, công chức cấp xã theo hướng định lượng, gắn với vị trí việc làm, nhiệm vụ được giao, tiến độ, chất lượng xử lý công việc, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp; khắc phục tình trạng đánh giá hình thức, nể nang, bình quân, chủ yếu dựa trên nhận xét chung. Kết quả đánh giá là căn cứ để đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, bố trí, điều động, khen thưởng, kỷ luật, tinh giản biên chế; đồng thời là căn cứ đánh giá trách nhiệm người đứng đầu UBND cấp xã trong công tác quản lý, điều hành, phân công nhiệm vụ, trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý.

5. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn theo vị trí việc làm và nhu cầu thực tiễn

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2026 và giai đoạn 2026 - 2031, bám sát Quyết định số 700/QĐ-TTg, yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu thực tiễn từng địa bàn. Ưu tiên bồi dưỡng chuyên sâu các lĩnh vực cấp xã đang thiếu, yếu hoặc phát sinh nhiều hồ sơ: đất đai, xây dựng, tài chính, ngân sách, kế toán, tư pháp, hộ tịch, nội vụ, dân tộc, tôn giáo, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, cải cách hành chính, chuyển đổi số, ngoại ngữ. Chú trọng bồi dưỡng theo chức danh để chuẩn hoá kỹ năng, chuyên môn gắn với vị trí việc làm; đào tạo năng lực xử lý tình huống cho cán bộ cơ sở và đào tạo theo tình huống thực tế và bồi dưỡng nội dung phục vụ doanh nghiệp, kinh tế số nông nghiệp, du lịch cộng đồng, kỹ năng truyền thông chính sách.

- Đổi mới hình thức bồi dưỡng theo hướng ngắn gọn, thiết thực, theo cụm xã, trực tuyến kết hợp trực tiếp, hướng dẫn tại chỗ, cầm tay chỉ việc, sử dụng tình huống thực tế; tổ chức lớp học linh hoạt, khoa học, bảo đảm cán bộ, công chức vừa

học vừa có thời gian thực hiện nhiệm vụ chuyên môn tại đơn vị, không làm gián đoạn các hoạt động công vụ và phục vụ Nhân dân của chính quyền cấp xã.

6. Tuyển dụng, thu hút và bổ sung nguồn nhân lực cho cấp xã

- Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng theo vị trí việc làm của từng xã, phường, ưu tiên vị trí còn thiếu nhân lực hoặc thiếu người có chuyên môn phù hợp; chuẩn bị điều kiện để triển khai các hình thức tuyển dụng đặc thù theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

- Triển khai hiệu quả quy định của pháp luật về thu hút, tiếp nhận, bố trí người có tài năng, kinh nghiệm công tác, chuyên môn phù hợp về công tác tại cấp xã, nhất là địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới và các lĩnh vực chuyên môn sâu. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, điều động phải gắn với kế hoạch sử dụng lâu dài, đánh giá năng lực thực tế sau bố trí và yêu cầu cam kết thực hiện nhiệm vụ tại địa bàn.

- Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm thu hút sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng tham gia công tác tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh, ưu tiên bố trí công tác tại cấp xã, địa bàn khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới và các lĩnh vực chuyên môn sâu.

7. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ

- Tăng cường kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất việc chấp hành giờ giấc làm việc, quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị; xử lý nghiêm biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà, chậm trễ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Công khai kết quả giải quyết hồ sơ, tỷ lệ đúng hạn, quá hạn, mức độ hài lòng, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp theo từng xã, phường; coi đây là căn cứ đánh giá trách nhiệm người đứng đầu.

- Tăng cường trách nhiệm giải trình của Chủ tịch UBND cấp xã và công chức phụ trách lĩnh vực khi để xảy ra hồ sơ trễ hạn, sai sót, phản ánh kéo dài hoặc vi phạm kỷ luật công vụ. Thực hiện nghiêm túc quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; công khai tiêu chí, quy trình nội bộ, tăng hồ sơ điện tử, công khai hồ sơ công vụ và thiết lập cơ chế phản ánh nội bộ. Quán triệt đầy đủ chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; theo dõi, biểu dương khen thưởng kịp thời các sáng kiến hiệu quả, cán bộ thực hiện tốt.

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý cán bộ và thực thi công vụ cấp xã

- Số hóa, chuẩn hóa, cập nhật đầy đủ hồ sơ cán bộ, công chức cấp xã trên hệ thống quản lý; theo dõi quá trình công tác, đào tạo, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, tiêu chuẩn vị trí việc làm và cảnh báo thiếu chuẩn. Rà soát hạ tầng số, tài khoản phần mềm, chữ ký số, thiết bị làm việc, đường truyền, hệ thống họp trực tuyến, máy scan, máy tính tại cấp xã; kịp thời xử lý tình trạng thiếu điều kiện kỹ thuật làm ảnh hưởng đến giải quyết công việc.

- Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức cấp xã, gồm sử dụng văn bản điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ điện tử, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, an toàn thông tin, khai thác dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.

9. Bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc

- Rà soát tổng thể điều kiện làm việc của UBND cấp xã, nhất là bộ phận một cửa, phòng tiếp dân, phòng làm việc chuyên môn, thiết bị công nghệ thông tin, hạ tầng mạng, thiết bị họp trực tuyến, kho lưu trữ hồ sơ. Bố trí kinh phí, trang thiết bị cho xã, phường có khối lượng công việc lớn, địa bàn rộng, điều kiện khó khăn, thiếu thiết bị xử lý hồ sơ điện tử; bảo đảm việc đầu tư, mua sắm tiết kiệm, đúng tiêu chuẩn, định mức, công khai, minh bạch.

- Gắn việc bảo đảm cơ sở vật chất với yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động, tránh đầu tư dàn trải, không đúng nhu cầu hoặc không phát huy hiệu quả.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện (*Có phụ lục chi tiết kèm Kế hoạch*).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND tỉnh tổ chức thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường trong quá trình triển khai. Chủ trì xây dựng biểu mẫu rà soát, báo cáo tổng hợp chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; tham mưu phương án bố trí, sắp xếp, điều động, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, tinh giản biên chế theo quy định. Chủ trì xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức cấp xã theo kết quả công việc; theo dõi kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ; tham mưu xử lý trách nhiệm tập thể, cá nhân vi phạm.

Chủ trì phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh về kết quả tiến độ thực hiện theo quý (bắt đầu từ quý III/2026) hoặc theo nội dung chuyên đề theo yêu cầu của UBND tỉnh hoặc Bộ Nội vụ.

2. Văn phòng UBND tỉnh

Phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, tổng hợp kết quả giải quyết thủ tục hành chính, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp tại cấp xã. Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ thiết lập cơ chế theo dõi, cảnh báo hồ sơ trễ hạn, tồn đọng, chậm xử lý trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo cơ sở vật chất, kỹ thuật, hạ tầng số, trang thiết bị làm việc của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức chính quyền địa phương cấp xã theo quy định (thực hiện thường xuyên); ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết liên quan đến

chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính, kết nối dữ liệu và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu triển khai nội dung chuyển đổi số trong quản lý cán bộ, công chức và thực thi công vụ cấp xã; chủ trì rà soát hạ tầng số, phần mềm, đường truyền, chữ ký số và tài khoản sử dụng tại các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh thuộc phạm vi quản lý của đơn vị. Phối hợp tổ chức tập huấn kỹ năng số, sử dụng hệ thống quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ điện tử, khai thác cơ sở dữ liệu, an toàn thông tin.

5. Thanh tra tỉnh

Chủ trì, phối hợp bồi dưỡng kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý phản ánh, kiến nghị cho cán bộ, công chức cấp xã. Phối hợp kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm công vụ; kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

6. Sở Tư pháp

Chủ trì hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ tư pháp, hộ tịch, chứng thực, xử lý vi phạm hành chính, rà soát văn bản, phổ biến giáo dục pháp luật cho công chức cấp xã. Phối hợp rà soát những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện nhiệm vụ tư pháp ở cấp xã; đề xuất giải pháp tháo gỡ, hướng dẫn thống nhất.

7. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường thuộc thẩm quyền cấp xã; phối hợp rà soát năng lực công chức phụ trách lĩnh vực đất đai, môi trường tại xã, phường. Đề xuất vị trí cần bồi dưỡng chuyên sâu, điều động hoặc tuyển dụng đối với lĩnh vực đất đai, tài nguyên, môi trường.

8. Sở Xây dựng

Chủ trì hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý trật tự xây dựng, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, nhà ở, giao thông thuộc phạm vi nhiệm vụ của cấp xã. Phối hợp với Sở Nội vụ rà soát năng lực công chức phụ trách xây dựng, đô thị, giao thông tại các xã, phường; đề xuất phương án bồi dưỡng, bố trí phù hợp.

9. Đề nghị Trường Chính trị Hoàng Đình Giong

Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở chuyên ngành tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định, gắn với vị trí việc làm và yêu cầu thực tiễn. Nghiên cứu xây dựng các chuyên đề về kỹ năng lãnh đạo, điều hành cấp xã, xử lý tình huống công vụ, đạo đức công vụ, cải cách hành chính, chuyển đổi số và phục vụ Nhân dân.

10. Các sở, ban, ngành tỉnh

Theo chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực, chủ động rà soát, hướng dẫn nghiệp vụ, tổ chức bồi dưỡng chuyên sâu cho công chức cấp xã; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã phân

cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền; chịu trách nhiệm hướng dẫn, trả lời, xử lý hoặc đề xuất xử lý các nội dung thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách. Tổng hợp báo cáo nội dung, tiến độ thực hiện theo hướng dẫn của Sở Nội vụ.

11. UBND các xã, phường

- Tổ chức quán triệt Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, công chức, xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện tại địa phương, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, hoàn thành **trước ngày 30/5/2026**, trong đó phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ. Thực hiện rà soát, đánh giá trung thực, khách quan đội ngũ cán bộ, công chức; báo cáo đầy đủ số lượng, cơ cấu, trình độ, năng lực, vị trí việc làm, tình trạng thiếu, thừa, bố trí chưa phù hợp, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, điều động.

- Chủ động sắp xếp, phân công nhiệm vụ trong nội bộ theo chuyên môn, năng lực, sở trường; không chờ đợi, đùn đẩy trách nhiệm đối với nội dung thuộc thẩm quyền. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý cán bộ, công chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, giải quyết thủ tục hành chính, tiếp công dân, xử lý phản ánh, kiến nghị.

- Định kỳ tổng hợp, báo cáo nội dung, tiến độ và kết quả thực hiện về Sở Nội vụ theo hướng dẫn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg và Nghị quyết số 04-NQ/TU, trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ để tổng hợp) xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; CVNCTH; TTPVHCC; Công TTĐT tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, NC_(D).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Hải Hòa

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN
Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 08/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 04-NQ/TU
ngày 10/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Kế hoạch số 1570 /KH-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Kết quả cụ thể
1	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chỉ thị số 18/CT-TTg và Nghị quyết số 04-NQ/TU	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Hoàn thành trong tháng 5/2026	Kế hoạch của UBND tỉnh
2	Quản triệt, triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai Chỉ thị số 18/CT-TTg và Nghị quyết số 04-NQ/TU	Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Nội vụ; Thanh tra tỉnh	Ngay sau khi kế hoạch được ban hành	Tài liệu triển khai, quản triệt văn bản chỉ đạo/Kế hoạch cụ thể hóa của các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.
3	UBND xã, phường tự rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức theo từng vị trí việc làm	UBND các xã, phường	Sở Nội vụ hướng dẫn	Hoàn thành trong tháng 5/2026	Báo cáo rà soát cấp xã

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Kết quả cụ thể
4	<p>Rà soát chuyên sâu các lĩnh vực có nguy cơ thiếu hụt hoặc phát sinh nhiều vướng mắc ở cấp xã (đất đai, xây dựng, tài chính, ngân sách, kế toán, tư pháp hộ tịch, nội vụ, văn thư, lưu trữ, dân tộc, tôn giáo, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, chuyên đổi số, công nghệ thông tin, ngoại ngữ). Trong đó, tập trung nhận diện và đánh giá sâu năng lực thực hành công vụ đối với các nhóm ngành đặc thù đang thiếu hụt theo số liệu của Tỉnh ủy gồm: nhóm ngành tài chính, kế toán (khoảng 283 người, tỉ lệ 7,9%); nhóm ngành địa chính, xây dựng (khoảng 350 người, tỉ lệ 9,8%); nhóm ngành công nghệ thông tin (khoảng 44 người, tỉ lệ 1,2%) để có phương án điều hòa phù hợp.</p>	Sở Nội vụ	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Tài chính; Sở Tư pháp; Thanh tra tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Hoàn thành trong tháng 6/2026	Báo cáo đánh giá chuyên sâu
5	<p>Tổng hợp, phân loại đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã toàn tỉnh; xác định vị trí thiếu, thừa, bố trí chưa phù hợp, thiếu chuẩn</p>	Sở Nội vụ	UBND cấp xã; các sở, ngành	Chậm nhất 30/6/2026	Báo cáo tổng thể báo cáo UBND tỉnh
6	<p>Tiếp tục rà soát xây dựng phương án sắp xếp, bố trí, điều động cán bộ, công chức cấp xã khối chính quyền</p>	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; các sở, ngành; UBND cấp xã	Tháng 6,7/2026	Dự thảo phương án

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Kết quả cụ thể
7	Tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định điều động, bố trí, phân công cán bộ, công chức theo phương án được phê duyệt	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Sau khi phương án được cấp có thẩm quyền thông qua	Quyết định/văn bản điều động, bố trí
8	Hoàn thành cơ bản việc bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức cấp xã theo yêu cầu Chỉ thị	Sở Nội vụ	UBND cấp xã; các sở, ngành	Trong Quý III/2026	Báo cáo kết quả Quý III/2026
9	Triển khai đồng bộ việc đánh giá cán bộ, công chức cấp xã theo kết quả công việc (bằng phần mềm)	Sở Nội vụ	UBND cấp xã	Từ tháng 6/2026	Phần mềm đánh giá; kết quả đánh giá
10	Trên cơ sở kết quả đánh giá, hướng dẫn, thẩm định thực hiện công tác tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức không đáp ứng nhu cầu	Sở Nội vụ	UBND cấp xã; các sở, ngành	Thường xuyên từ tháng 6/2026	Văn bản hướng dẫn/Quyết định tinh giản.
11	Khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng theo vị trí việc làm và theo từng lĩnh vực chuyên môn	Sở Nội vụ	UBND cấp xã; các sở chuyên ngành	Tháng 5-6/2026	Báo cáo nhu cầu đào tạo
12	Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2026 và giai đoạn 2026-2031	Sở Nội vụ	Trường Chính trị Hoàng Đình Giông; các sở, ban ngành	Bắt đầu từ tháng 6/2026	Theo Kế hoạch thực hiện QĐ số 700/QĐ-TTg và hướng dẫn của bộ, ban ngành Trung ương.

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Kết quả cụ thể
13	Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên sâu về đất đai, xây dựng, tài chính - ngân sách, tư pháp - hộ tịch, nội vụ, tiếp dân, khiếu nại, tố cáo, dân tộc, tôn giáo	Các sở, ngành theo lĩnh vực phụ trách	Sở Nội vụ; Trường Chính trị Hoàng Đình Giông; UBND cấp xã	Theo kế hoạch đã được phê duyệt	Các lớp bồi dưỡng chuyên đề (thực hiện theo Kế hoạch 4168/KH-UBND tỉnh)
14	Tập huấn kỹ năng số, sử dụng phần mềm, dịch vụ công trực tuyến, hồ sơ điện tử, chữ ký số, bảo mật thông tin	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh; đơn vị liên quan	Từ tháng 5/2026	Lớp tập huấn; tài liệu hướng dẫn
15	Tổng hợp nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã theo vị trí việc làm; xây dựng kế hoạch tuyển dụng	Sở Nội vụ	Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Khảo sát trong tháng 5/2026; Kế hoạch trong tháng 6/2026	Danh mục nhu cầu; kế hoạch tuyển dụng
16	Rà soát hiện trạng cơ sở vật chất, thiết bị làm việc, hạ tầng số của UBND cấp xã	Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ	UBND cấp xã; các sở, ngành	Hoàn thành Quý II/2026	Báo cáo hiện trạng và nhu cầu
17	Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch, ưu tiên địa bàn khó khăn, lĩnh vực cấp thiết	Sở Tài chính	Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; UBND cấp xã	Thường xuyên	Phương án bố trí kinh phí

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn	Kết quả cụ thể
18	Kiểm tra công vụ, kiểm tra đột xuất việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương, giải quyết thủ tục hành chính tại cấp xã	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh; Thanh tra tỉnh; các sở, ngành	Thường xuyên từ tháng 5/2026	Biên bản, báo cáo kiểm tra; kiến nghị xử lý
19	Công khai, theo dõi kết quả giải quyết hồ sơ, tỷ lệ đúng hạn, quá hạn, phản ánh kiến nghị của từng xã, phường	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; UBND cấp xã	Hàng tháng/quý	Bảng theo dõi, báo cáo công khai
20	Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai theo yêu cầu	Sở Nội vụ	Các sở, ngành; UBND cấp xã	Định kỳ và đột xuất	Báo cáo kết quả thực hiện